

Bản án số: **10/2020/DSST**

Ngày 13 - 8 - 2020

“*Tranh chấp về mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Cườm và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Điền xét xử Sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/DS-ST, ngày 28/4/2020 về việc “kiện đòi nợ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-DS ngày 28/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị B (tên khác: N), sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh T, có mặt;

- *Bị đơn:* Bà La Thị Hồng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh T, có mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê T, sinh năm 1966 (là chồng bà L có cùng địa chỉ) vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự thì vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn - bà Hoàng Thị B (N) trình bày: Do quen biết nhau trong quá trình mua bán thức ăn gia súc giữa bà Hoàng Thị B và bà La Thị Hồng L nên hai bên thỏa thuận: Bà B sẽ bán thức ăn nuôi vịt cho bà L theo nhu cầu; Sau khi nhận hàng 03 tháng (bằng thời gian xuất chuồng một lứa vịt) thì bà Liên phải trả đủ số tiền đã mua thức ăn cho bà Bé và hai bên mua bán với nhau từ năm 2013.

Đến năm 2016 hai bên vẫn tiếp tục mua bán nhưng bà L không thực hiện đúng việc trả tiền như đã cam kết nên bà Hoàng Thị B không bán thức ăn nuôi vịt cho bà L nữa và yêu cầu bà L phải trả số tiền còn nợ bà B là 264.225.000.đ.

Do bà Bé đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà L không trả được nợ nên bà B đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu: “Buộc bà La Thị Hồng L phải trả cho bà B số tiền mà bà L còn nợ là 264.225.000.đ và không yêu cầu trả tiền lãi”.

- **Theo bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan** (bà L và ông Lê T chồng bà L) trình bày: Bà L và ông T xác nhận “vợ chồng bà L còn nợ bà Hoàng Thị B (N) số tiền mua thức ăn cho vịt là 264.225.000.đ như bà B đã trình bày là đúng. Nhưng thời gian qua, việc nuôi vịt của vợ chồng bà L gặp khó khăn nên chưa trả được nợ.

Hiện nay, việc chăn nuôi vịt gặp khó khăn nên bà L và ông T xin trả dần, mỗi năm trả 20.000.000.đ cho đến khi hết nợ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã giải thích quyền, nghĩa vụ của các bên và tích cực hòa giải nhưng hai bên chỉ thỏa thuận được với nhau về số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 264.225.000.đ. Về phương thức trả nợ, nguyên đơn cho rằng: Việc nuôi vịt của bà Liên và ông Thanh vẫn diễn ra bình thường, nhiều lần thấy vợ chồng bà Liên bán vịt, bà Bé đến đòi nợ nhưng bà Liên vẫn không trả đồng nào. Vì vậy, bà Bé không chấp nhận phương thức trả nợ mà phía bị đơn đưa ra đồng thời yêu cầu bà Liên và ông Thanh phải trả số tiền còn nợ một lần.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu: Đề nghị Tòa án buộc bà La Thị Hồng Liên và ông Lê Thanh phải trả cho bà Hoàng Thị Bé (Nga) số tiền là 264.225.000.đ và phải trả một lần, về tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu.

Ý kiến của bị đơn tại phiên tòa - Bà La Thị Hồng Liên vẫn xác nhận: Vợ chồng bà Liên còn nợ bà Bé 264.225.000.đ và chấp nhận trả cho bà Bé số tiền còn nợ là 264.225.000.đ. Nhưng do hoàn cảnh gia đình hiện nay quá khó khăn nên xin trả cho bà Bé mỗi năm là 30.000.000.đ cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của ông Lê Thanh (chồng bà Liên): Trong quá trình chuẩn bị xét xử, ông Thanh đã thừa nhận còn nợ bà Bé số tiền mua thức ăn nuôi vịt là 264.225.000.đ và xin trả mỗi năm là 20.000.000.đ cho đến khi hết nợ.

Sau khi hòa giải không thành thì ông Thanh đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vụ án vắng mặt ông Thanh với lý do “ông Thanh chăn vịt thả đồng nên không thể có mặt tại Tòa án được. ông đã trình bày ý kiến của mình trong bản tự khai và hòa giải và không thay đổi ý kiến”.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tại phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Các đương sự: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: xét thấy các đương sự đã thừa nhận số tiền mà bà Liên và ông Thanh còn nợ bà Bé là 264.225.000.đ. Về thời hạn trả theo thỏa thuận là 03 tháng (sau khi vịt xuất bán) nhưng bị đơn đã xuất bán và đến nay đã hơn 03 năm. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên đơn số tiền là 264.225.000.đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nhận thấy các đương sự trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Hai bên đương sự đã cùng nhau thực hiện một giao dịch là mua bán hàng hóa, nhưng một trong các bên không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận nên đã xảy ra tranh chấp. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phong Điền và được Tòa án thụ lý là đúng với khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung giao dịch: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, các đương sự cùng xác nhận “Từ năm 2013, hai bên mua bán thức ăn của vịt theo giá đã thỏa thuận, thời hạn trả là từ khi mua thức ăn (từ khi nuôi) đến khi vịt xuất chuồng phải thanh toán đủ tiền mua thức ăn cho bên bán. Nhưng đến năm 2016, bên mua thức ăn không trả tiền mua thức ăn của vịt đúng thời hạn nên bà Bé không bán nữa, hai bên đã cùng đối chiếu chốt sổ và bên mua (bà Liên) đã xác nhận còn nợ bà Bé số tiền là 264.225.000.đ”. Bà Bé đã nhiều lần yêu cầu bà Liên trả nợ, đến nay đã hơn 03 năm nhưng bà Liên vẫn không trả nên bà Bé đã khởi kiện đòi nợ.

Như vậy, quan hệ pháp luật mà các bên đang tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hai bên đương sự cùng xác nhận: Vợ chồng bị đơn còn nợ nguyên đơn 264.225.000.đ tiền mua thức ăn cho vịt từ năm 2016, đã quá thời hạn trả tiền theo thỏa thuận, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được nợ. Nay bị đơn xin trả một năm 30.000.000.đ cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn không chấp nhận.

Như vậy, bên mua đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết. Căn cứ vào Điều 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng 264.225.000.đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 430 và khoản 1 Điều 440 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nội dung sau:

1. Buộc bà La Thị Hồng Liên và ông Lê Thanh cùng có nghĩa vụ (hợp nhất) phải trả cho bà Hoàng Thị Bé (Hoàng Thị Nga) số tiền là 264.225.000.đ (hai trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực và bà Bé có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Liên và ông Thanh chậm trả tiền thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà La Thị Hồng Liên phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Số tiền bà Liên phải nộp là: $(5\% \times 264.225.000.đ) = 13.211.250.đ$ (mười ba triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Trả lại cho bà Hoàng Thị Bé (Hoàng Thị Nga) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.600.000.đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo phiếu thu tiền tạm ứng án phí số 008540 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

“Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với ông Lê Thanh vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Đàm